

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST

Ngày: 10/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam và ông Cao Văn Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Bá T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1959 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá K (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); có vợ là Trần Thị N và có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/8/2022 và bị tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Ngô Văn B, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Ông Ngô Văn N, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn N (sinh năm 1988, trú tại xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) và Ngô Văn B xuất cảnh sang Campuchia để làm thuê. Bình làm tại xưởng gỗ cách Sầm Rong, Campuchia khoảng 20km, còn N làm ở xưởng gỗ tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Oddar Meanchay, Campuchia.

Sáng ngày 26/8/2022, chị Ngô Thị Thùy T (vợ N) thông báo cho Ngô Văn N biết anh Ngô Minh M (con trai của bác ruột N) là Linh mục giáo xứ M, tỉnh Nam Định mất vì tai nạn. Sau đó, N nói chị T đặt vé máy bay cho N về Việt Nam, đồng thời N liên lạc rủ B về dự đám tang thì B nói “*vừa được vợ báo tin và muốn về dự đám tang nhưng hộ chiếu bị mất*” và hỏi N có cách nào để giúp cho B về Việt Nam được không. Do trước đây, N nghe một đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch, sử dụng số điện thoại +8550317099099, là bạn quen biết tại Campuchia) kể chuyện T đã về Việt Nam bằng đường tiểu ngạch và có quen người Campuchia thường đưa người từ Campuchia về Việt Nam bằng đường tiểu ngạch nên N đã liên lạc với T xin số điện thoại của người đàn ông này. T đã cho N số điện thoại +855973557889 của người đàn ông tên là P để N liên hệ.

Sau đó, N liên lạc với P đặt vấn đề đưa B từ Campuchia về Việt Nam thì P nói, chi phí đưa người từ Campuchia về Việt Nam theo đường tiểu ngạch là 3.000.000 đồng/người, đến đường biên giới Campuchia - Việt Nam sẽ có người ở Việt Nam (người của P) đón và dẫn vào nội địa, khi nào có người muốn về Việt Nam thì chỉ cần báo trước 30 phút để P chủ động đi đón. Sau đó, N thông báo cho B biết nội dung đã trao đổi với P, B đồng ý. N nói B đón xe đến chỗ N đang ở để cùng về.

Khoảng 00 giờ, ngày 27/8/2022, Ngô Văn N và Ngô Văn B đi xe taxi đến đón Ngô Văn T1 để cùng về quê Nam Định dự đám tang. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba người cùng đến thành phố B, tỉnh Ratanakiri, Campuchia. Lúc này, N điện thoại cho P đến đón B. P hẹn B đến địa điểm “Trường học ở làng P, xã P, huyện O, Campuchia (trên trục đường đi về hướng cửa khẩu L, huyện Đ, cách cửa khẩu L, huyện Đ, Gia Lai khoảng 10km), đồng thời N cung cấp biển số xe taxi cho P biết để đón.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Lê Bá T đang đi cạo mủ cao su thuê tại thôn I, xã I, huyện Đ thì nhận được điện thoại của P là bạn bè quen biết ngoài xã hội. P nói với T khoảng 08 giờ đến khu vực bãi đá dốc S (T khai người dân thường gọi là cột mốc số 0) hướng từ Campuchia về Việt Nam để đón 01 người Việt Nam (Ngô Văn B) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam. P hứa cho T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), T đồng ý.

Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Văn N, Ngô Văn B và Ngô Văn T1 gặp P trước cổng trường học ở làng P, xã P, huyện O, Campuchia. Tại đây, N hỏi P “*có phải là người đang dùng số điện thoại +855973557889 không*”, P xác nhận là đúng. Sau đó, P điều khiển xe máy chở B đi về hướng Biên giới Campuchia - Việt Nam, còn N và T1 tiếp tục đi xe taxi đến cửa khẩu L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trước khi đi cùng P thì B đưa ba lô đựng tư trang, hành lý của B cho N cầm. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, N và T1 làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam qua cửa khẩu L bằng Hộ chiếu và chờ B tại quán cà phê B (ở gần cửa khẩu L).

Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, P đưa Ngô Văn B đến điểm hẹn tại khu vực bãi đá dốc S và giao B cho Lê Bá T. P yêu cầu B trả tiền công 3.000.000 đồng nhưng B nói không mang theo tiền trong người, khi nào gặp Ngô Văn N thì B lấy tiền trong hành lý của B thanh toán. Nghe B nói vậy thì P

liên lạc báo cho N biết đã đưa B qua biên giới và đã có người Việt Nam đón. P hỏi N tiền thì N nói đưa B đến quán cà phê B gặp N để lấy tiền nên P đưa số điện thoại của Lê Bá T (0344.562.657) cho Ngô Văn N để T chủ động liên lạc với N, đồng thời P nói T chở B đến khu vực cửa khẩu L lấy 3.000.000 đồng từ N và nói T lấy 1.000.000 đồng tiền công, còn lại 2.000.000 đồng thì chuyển cho P sau, T đồng ý. Sau khi, T cùng B đi bộ vào lãnh thổ Việt Nam được khoảng 500m thì bị Tổ tuần tra Đồn Biên phòng I phát hiện, bắt quả tang về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Tang vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia.
- 01 căn cước công dân mang tên Lê Bá T.

Tại cáo trạng số 158/CT-VKSGL-P2 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Bá T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Bá T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, nhận thấy hành vi của bị cáo là trái quy định pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Bá T mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Lê Bá T cho bị cáo. Tịch thu sung Ngân sách đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 27/8/2022, bị cáo Lê Bá T đã thực hiện hành vi đưa Ngô Văn B nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam để nhận tiền công. Khi Lê Bá T đưa Ngô Văn B đi đến khu vực đường S, tọa độ (1706275644) cách đường biên giới quản lý

thực tế khoảng 700m về phía Việt Nam, thuộc thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì bị Tổ tuần tra Đồn Biên phòng I phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Bá T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh khu vực Biên giới và gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định pháp luật nhưng vì tư lợi nên thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, là người cao tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Xét bị cáo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận và đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là người cao tuổi phạm tội nên xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức án thấp trong khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Lê Bá T cho bị cáo.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với Ngô Văn N: khi nhận tin anh Ngô Minh M (là con bác ruột bị tai nạn chết) N đã thông báo cho Ngô Văn B về dự đám tang. Tuy nhiên, B bị mất hộ chiếu nên đã nhờ N tìm cách cho B từ Campuchia cùng về Việt Nam. Xét thấy, Ngô Văn N không có động cơ, mục đích vụ lợi nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai không xử lý hình sự đối với Ngô Văn N mà chuyển hồ sơ cùng tài liệu liên quan đến Đồn Biên phòng I để ra quyết định xử phạt vi hành chính đối với N là có căn cứ.

- Đối với Ngô Văn B là người nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam: B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xuất, nhập cảnh trái phép. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không xử lý hình sự đối với Ngô Văn B mà chuyển hồ sơ cùng tài liệu liên quan đến Đồn Biên phòng I để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B là có căn cứ.

- Đối với đối tượng mà Lê Bá T khai tên là T (sử dụng số điện thoại +8550317099099) và P (là người Campuchia sử dụng số điện thoại +855973557889): Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Bá T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bá T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 căn cước công dân số 038059021388; tên Lê Bá T do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021 cho bị cáo.

- Tịch thu sung Ngân sách: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Các vật nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 27/2023 lập ngày 01/12/2022 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án:

Bị cáo Lê Bá T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng